

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST

Ngày : 15/8/2025

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Võ Văn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đặng Văn Minh;

2/ Bà Cao Thị Kim Yến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Lâm Đồng.

Ngày 15 tháng 8 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 151/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2025, về việc “Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/8/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số /2025/QĐST-HNGĐ ngày 11/8/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc C – Sinh năm 1989 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố PTrường, thị trấn PLong, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Nay là: Phường HThắng, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Bà Bùi Thị T – Sinh năm 1995 (vắng mặt, không có lý do).

Địa chỉ: Thôn THòa, xã HThắng, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Nay là: Phường HThắng, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14/4/2025, bản khai của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc C khai:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Bùi Thị T cưới nhau vào khoảng năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 87/2013 ngày 16/7/2013. Việc cưới nhau là do hai bên tự nguyện tìm hiểu trong thời 03 năm. Sau

khi cưới vợ chồng ông sống ở thị trấn Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Vợ chồng sống hạnh phúc từ khi cưới đến khoảng đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không cùng quan điểm sống, bà Thanh có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác. Vợ chồng ông không còn chung sống với nhau từ khoảng đầu năm 2021 cho đến nay. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của ông là yêu cầu xin được ly hôn với bà Bùi Thị T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc T – Sinh ngày 06/8/2013 và Nguyễn Tuấn Đ – Sinh ngày 24/10/2017. Hiện nay các con chung đang ở với ông Nguyễn Ngọc C. Khi ly hôn ông Nguyễn Ngọc C yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Tuấn Đ, không yêu cầu bà Bùi Thị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn **bà Bùi Thị T** đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng như ghi lời khai, lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con. Bị đơn có địa chỉ tại thôn Thắng Hòa, xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận (nay là khu phố Thắng Hòa, phường Hàm Thắng, tỉnh Lâm Đồng) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 - Lâm Đồng theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc C vắng mặt tại phiên tòa, đã có Đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt đề **ngày 01/8/2025**. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn bà Bùi Thị T đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Ngọc C và bà Bùi Thị T cưới nhau vào khoảng năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Long, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 87/2013 ngày 16/7/2013. Đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình. Ông Nguyễn Ngọc C cho rằng vợ chồng sống hạnh phúc từ khi cưới đến khoảng đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không cùng quan điểm sống, bà Thanh có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác. Vợ chồng ông không còn chung sống với nhau từ khoảng đầu năm 2021 cho đến nay. Nay, ông Nguyễn Ngọc C xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và ông yêu cầu được ly hôn với bà Bùi Thị T.

Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi Tòa án mở phiên tòa, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà Bùi Thị T nhưng bà Bùi Thị T cố tình lẩn tránh, vắng mặt không có lý do. Việc đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không thiết tha gì đến hạnh phúc và hôn nhân của mình. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Ngọc C và bà Bùi Thị T thực tế đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu được ly hôn của ông Nguyễn Ngọc C là có căn cứ nên chấp nhận.

- *Về con chung:* Ông Nguyễn Ngọc C và bà Bùi Thị T có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc T – Sinh ngày 06/8/2013 và Nguyễn Tuấn Đ – Sinh ngày 24/10/2017.

Tại đơn khởi kiện cũng như tại bản khai, ông Nguyễn Ngọc C yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Ngọc T – Sinh ngày 06/8/2013 và Nguyễn Tuấn Đ – Sinh ngày 24/10/2017, không yêu cầu bà Bùi Thị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét yêu cầu nuôi con của ông Nguyễn Ngọc C, Hội đồng xét xử thấy rằng: Từ khi vợ chồng ông Nguyễn Ngọc C, bà Bùi Thị T không còn ở chung với nhau cho đến nay, các con chung tên Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Tuấn Đ ở với ông Nguyễn Ngọc C do ông Nguyễn Ngọc C chăm sóc, giáo dục và các con chung đều có nguyện vọng ở với ông Nguyễn Ngọc C; bà Bùi Thị T không đến Tòa để nêu ý kiến. Vì vậy, căn cứ vào nơi ở hiện nay, điều kiện chăm sóc, không làm thay đổi nơi sinh sống của các con chung nên giao các con chung tên Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Tuấn Đ cho ông Nguyễn Ngọc C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Về mức cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Ngọc C không yêu cầu bà Bùi Thị T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Ông Nguyễn Ngọc C phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Bà Bùi Thị T không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc C.

Ông Nguyễn Ngọc C được ly hôn với bà Bùi Thị T.

2. *Về con chung*:

Ông Nguyễn Ngọc C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Ngọc T – Sinh ngày 06/8/2013 và Nguyễn Tuấn Đ – Sinh ngày 24/10/2017.

Bà Bùi Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*:

Ông Nguyễn Ngọc C phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Ông Nguyễn Ngọc C đã nộp đủ 300.000đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0003208 ngày 23/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên không nộp nữa.

Bà Bùi Thị T không chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND khu vực 12 – Lâm Đồng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng
(Phòng THADS khu vực 12 – Lâm Đồng);
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Võ Văn

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Võ Văn